

Tên bài: Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC.

Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Kiến thức: HS phát biểu được những cơ sở dùng cho thiết kế trang phục.
- Kỹ năng: HS áp dụng những cơ sở dùng cho thiết kế trang phục.
- Thái độ: HS phát huy được sáng kiến trong quá trình thiết kế trang phục.

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phấn, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC I. Chức năng của quần áo II. Các yêu cầu đối với quần áo III. Phân loại quần áo IV. Sự phát triển của quần áo Ngay từ thời kì đồ đá, người xưa đã biết đập bột và nạo những tấm da thú để dùng che thân như là quần áo gọi là đóng khố. Những kiểu “trang phục” ban đầu là các mảnh da thú, lông thú, các tấm lá che vai, che ngực, che hông, che đùi và đó là loại quần áo sớm nhất được sinh ra do nhu cầu bảo vệ cơ thể khỏi cái lạnh ghê gớm (mặc ấm). Tấm da gấu chưa thuộc quần quanh người là dạng quần áo đầu tiên và đơn giản nhất. Sau đó những tấm da này được khâu bằng kim là từ xương và liên kết với nhau bằng chỉ làm từ các sợi gân, điển hình là áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua, của phương Tây thế kỷ 14. Người dân của nền văn hóa Ai Cập, Hy Lạp và La Mã đã xếp nếp và gập vải để tạo thành quần áo mà từ đó trang phục của họ bắt đầu. Cho đến nay, quần áo đã phát triển theo cách cắt và may phù hợp với đường cong cơ thể (mặc đẹp). V. Đặc điểm kích thước của quần áo Độ chênh lệch giữa kích thước của quần áo	Chiếu slide Câu hỏi: Sắp xếp theo thứ tự sự phát triển của quần áo? GV chốt ý và diễn giải Chiếu slide Câu hỏi: Các em hãy nhận xét đường nách áo	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài Chú ý lắng nghe và	Máy chiếu Bảng Máy chiếu	

và các kích thước tương ứng của cơ thể được gọi là lượng cử động. Như vậy, kích thước của quần áo sẽ bằng kích thước tương ứng của cơ thể người cộng với lượng cử động của kích thước đó: $P_{qa} = P_{ct} + \Delta P$ Đây chính là dạng phổ biến của các công thức thiết kế quần áo. Lượng cử động thông thường được chọn căn cứ vào những yếu tố sau: Dáng cơ bản của quần áo Đặc điểm vật liệu Đối tượng sử dụng Điều kiện sử dụng	của 2 mẫu trang phục trên? GV chốt ý và diễn giải	trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài		
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Lượng cử động thông thường được chọn căn cứ vào những yếu tố nào				
<u>Hướng dẫn tự học</u> Sưu tầm các mẫu hình dáng điển hình của cơ thể nam, nữ.				

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn **Giảng viên**

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 02

Thời gian thực hiện: 90 phút

Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC.

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài: Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC (tt)

Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Kiến thức: HS phát biểu được những cơ sở dùng cho thiết kế trang phục.
- Kỹ năng: HS áp dụng những cơ sở dùng cho thiết kế trang phục.
- Thái độ: HS phát huy được sáng kiến trong quá trình thiết kế trang phục.

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phấn, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC (tt) II. Chức năng của quần áo II. Các yêu cầu đối với quần áo III. Phân loại quần áo IV. Sự phát triển của quần áo V. Đặc điểm kích thước của quần áo VI. Khái quát về cơ thể con người. VII. Hệ cơ VIII. Đặc điểm hình thái cơ thể người 1. Các kích thước thân thể người: 2. Hình thái điển hình của cơ thể người nam: Dáng người hình thang Dáng người hình chữ nhật: Dáng người hình quả trứng:	Chiếu slide GV chốt ý và diễn giải Chiếu slide Đặt câu hỏi	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu Bảng	

Dáng người hình tam giác: 3. Các hình thái điển hình của cơ thể người nữ: Dáng đồng hồ cát: Dáng hình trái lê: Dáng hình chữ nhật: Dáng người tam giác ngược: Dáng hình thoi: 4. Phân loại hình thái cơ thể người qua các bộ phận trên cơ thể: 5. Liên hệ giữa vai và hông: 6. Liên hệ giữa ngực và lưng: 7. Các kiểu dáng đứng: 8. Đặc điểm hình thái cơ thể người Việt Nam so với thế giới:	GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu	
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hình thái điển hình của cơ thể người nam: Hình thái điển hình của cơ thể người nữ				
<u>Hướng dẫn tự học</u> Tư thế đứng chuẩn là như thế nào?				

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	---

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201
Giảng viên

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 03

Thời gian thực hiện: 90 phút

Bài 2: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài: Bài 2: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Kiến thức:
 - Hiểu nguyên tắc chọn mẫu khi đo
 - Biết được các dụng cụ đo
- Kỹ năng:
 - Có khả năng chọn mẫu phù hợp để đo đạt trong bài tập mẫu tại lớp
 - Có khả năng sử dụng đúng dụng cụ đo khi tiến hành đo
- Thái độ: Nghiêm túc khi thực hiện đo mẫu, hiểu được tầm quan trọng của việc chấp hành đúng mọi yêu cầu cũng như nguyên tắc khi làm việc để thu được kết quả chuẩn xác nhất

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phấn, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ôn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	Bài 1: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI I. Chọn mẫu Khi nghiên cứu số lượng mẫu đo nhiều và được tiến hành hàng loạt nên để đảm bảo độ chính xác thì cần đảm bảo các điều kiện sau: - Các số đo có thể tin cậy được và có thể so sánh với nhau: Các mốc đo phải chính xác, các kích thước đo phải cùng dụng cụ - Đối tượng phải thuần nhất. - Số đối tượng phải có đến mức tối thiểu: Thông thường trên 30 đối tượng cá thể có thể đảm bảo được được tính thống kê. - Mẫu để đo là cơ thể bình thường. Đây là cơ thể điển hình chiếm tỉ lệ tương đối lớn. Nhìn chính diện phía sau hai vai xuôi xuống, lưng hình thang, hai nửa cơ thể đối xứng qua chính giữa, chi dưới có 5 điểm chạm: 2 gót chân, 2 mắt cá trong,	Chiếu slide	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.	Máy chiếu	
		GV chốt ý và diễn giải	Lắng nghe và ghi chép bài	Bảng	
		Chiếu slide Đặt câu hỏi	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.		

bắp chân, đầu gối và trên đùi. Nhìn nghiêng có 2 đường cong: cong phía trước tính từ điểm trên ức cho đến đường ngang gối 2 đầu ngực, đường cong phía sau là đường sống lưng - Khi chọn mẫu phải đảm bảo hai nguyên tắc sau: II. Dụng cụ đo : Đo các kích thước chiều cao: Đo các kích thước ngang, đo bề dày: Đo các kích thước vòng: Băng dây phụ trợ III. Phương pháp đo Phương pháp đo cơ thể nam Phương pháp đo cơ thể nữ	GV chốt ý và diễn giải	Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu	
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Nguyên tắc chọn mẫu				
<u>Hướng dẫn tự học</u> Kể tên các dụng cụ đo?				

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201
Trưởng khoa/Trưởng tổ môn
Giảng viên

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 04

Thời gian thực hiện: 90 phút

Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ
TRANG PHỤC.

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: Bài 2: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI (tt)

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức:
 - Hiểu được nguyên tắc và điều kiện đo
 - Biết được phương pháp đo
- Kỹ năng:
 - Thực hiện đúng quy định và chấp hành đúng điều kiện khi đo
 - Đo đúng phương pháp
- Thái độ: Nghiêm túc khi thực hiện đo mẫu, hiểu được tầm quan trọng của việc chấp hành đúng mọi yêu cầu cũng như nguyên tắc khi làm việc để thu được kết quả chuẩn xác nhất

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phân, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	I.Chọn mẫu II.Dụng cụ đo III. Phương pháp đo Phương pháp đo cơ thể nam Phương pháp đo cơ thể nữ 1. Chiều cao cơ thể: Đo từ đỉnh đầu đến gót chân 2. Chiều cao cơ thể (dùng để tính dài áo): đo từ đốt sống cổ thứ 7 đến gót chân. 3. Dài áo: Đo từ đốt sống cổ thứ 7 đến sát mặt ghế ngồi 4. Hạ eo trước: Đo từ chân cổ cạnh vai đến dây phụ trợ buộc ngang eo 5. Hạ eo sau: Đo từ đốt sống cổ thứ 7 tới eo	Chiếu slide Đặt câu hỏi GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu Bảng	

6. Chiều cao cơ thể: Đo từ đỉnh đầu đến gót chân	Chiều slide Đặt câu hỏi	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.	Máy chiếu		
7. Chiều cao cơ thể (dùng để tính dài áo): đo từ đốt sống cổ thứ 7 đến gót chân.					
8. Dài áo: Đo từ đốt sống cổ thứ 7 đến sát mặt ghế ngồi	GV chốt ý và diễn giải	Lắng nghe và ghi chép bài	Bảng		
9. Hạ eo trước: Đo từ chân cổ cạnh vai đến dây phụ trợ buộc ngang eo					
10. Hạ eo sau: Đo từ đốt sống cổ thứ 7 tới eo	Chiều slide	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.	Máy chiếu		
11. Dạng ngực: Đo khoảng cách giữa hai đầu ngực					
12. Chéo ngực: Đo từ chỗ lõm cổ đến đầu ngực	GV chốt ý và diễn giải				
13. Dài quần:					
14. Hạ gối: Đo từ eo đến đầu gối					
15. Vòng đầu: Đo từ trước trán ra sau ốt					
16. Vòng cổ:					
17. Vòng ngực					
18. Vòng chân ngực:					
19. Vòng bụng:					
20. Vòng hông:					
21. Dài tay dài:					
22. Dài tay ngắn:					
23. Hạ vai:					
24. Vòng bắp tay:					
25. Vòng cổ tay					
26. Vòng nách:					
27. Chiều rộng ngực ngang nách:					
28. Hạ nách trước:					
29. Hạ nách sau:					
30. Ngang vai:					
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Nguyên tắc chọn mẫu					
<u>Hướng dẫn tự học</u> Kể tên các dụng cụ đo?					
<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>		Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn

Giảng viên

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 05

Thời gian thực hiện: 135 phút

Bài 1: NHỮNG CƠ SỞ DÙNG CHO THIẾT KẾ TRANG PHỤC.

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỖ

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức về các bước tiến hành để xây dựng một hệ thống cỡ số thông qua nghiên cứu phân phối thực nghiệm và các thuộc tính của phân phối
- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng tiến hành một phân phối thực nghiệm, tính toán được các thuộc tính của phân phối đó
- Thái độ: Có thái độ tập trung, nghiêm túc trong khi tiến hành làm việc và nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống cỡ số qua tiến hành nghiên cứu phân phối thực nghiệm

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phấn, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	BÀI 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỖ 3.1. TẬP HỢP VÀ SẮP XẾP CÁC SỐ ĐO: 3.1.1. Phân phối thực nghiệm: Là tập hợp các trị số đo được theo thứ tự từ nhỏ tới lớn. Công việc này được gọi là lập bảng phân phối thực nghiệm theo thứ tự. Bảng số được sắp xếp theo thứ tự đó được gọi là 1 phân phối thực nghiệm 3.1.2. Các số đặc trưng xác định vị trí: Trong một phân phối thực nghiệm, trị số nhỏ nhất được gọi là số cực tiểu, trị số lớn nhất là số cực đại của dãy số. Hai số đặc trưng này được gọi là hai cực của một phân phối thực nghiệm	Chiếu slide Đặt câu hỏi GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu Bảng	

	3.1.3. Khoảng biến thiên: Là khoảng các số nằm giữa hai số cực tiểu và cực đại 3.1.4. Tần số (f): Trong một phân phối thực nghiệm, một trị số có thể được lặp lại nhiều lần, số lần gặp lại đó được gọi là tần số 3.1.5. Lớp: Trong phân phối thực nghiệm có thể xếp các trị số gần nhau lại thành một nhóm, mỗi nhóm có khoảng cách đều nhau. Mỗi nhóm trị số như vậy gọi là một lớp Khoảng của lớp (i): Tần số của lớp (fc): Là số lần lặp lại của tất cả các trị số nằm trong lớp đó Trị số giữa của lớp (Xc): Là $\frac{1}{2}$ tổng số của số cực tiểu và số cực đại trong lớp đó	Chiếu slide	GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.	Máy chiếu	
	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Cách thành lập bảng 1, bảng 2					
	<u>Hướng dẫn tự học</u> Học bài và xem trước ví dụ					

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn **Giảng viên**

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 06

Thời gian thực hiện: 180 phút

Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ (tt)

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ (tt)

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức về các bước tiến hành để xây dựng một hệ thống cỡ số thông qua nghiên cứu phân phối thực nghiệm và các thuộc tính của phân phối
- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng tiến hành một phân phối thực nghiệm, tính toán được các thuộc tính của phân phối đó
- Thái độ: Có thái độ tập trung, nghiêm túc trong khi tiến hành làm việc và nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống cỡ số qua tiến hành nghiên cứu phân phối thực nghiệm

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phân, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	BÀI 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ (tt) 3.1 TẬP HỢP VÀ SẮP XẾP CÁC SỐ ĐO Ví dụ: cho một tập hợp gồm các số đo chiều cao 90 93 96 101 107 112 118 91 93 95 95 100 111 102 113 118 99 95 108 112 109 115 105 105 118 114 97 109 107 112 120 102 116 117 98 99 101 104 110 111 113 121 Bảng phân phối thực nghiệm theo tần số của trị số Bảng phân phối thực nghiệm theo lớp 3.2. CÁC ĐẶC TÍNH CỦA PHÂN PHỐI: 3.2.1. Đặc tính trung tâm: 3.2.1.1. Số trung bình cộng $\bar{X}$: - Số trung bình cộng là một đặc trưng thường được tính nhất để biểu hiện khuynh hướng trung tâm của sự phân phối. Trong	Chiếu slide Đặt câu hỏi: Chiếu	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu Bảng Máy chiếu	

thống kê số trung bình là đại lượng phổ biến nhất. - Có 3 cách tính số trung bình cộng Cách 1: $\bar{X} = \frac{\sum f_1 X_1 + f_2 X_2 + \dots + f_n X_n}{\sum f_x \cdot X} = \frac{\sum f_x \cdot X}{n}$ Cách 2: Số trung bình cộng X bằng tổng các tỷ số giữa nhân với tần số của lớp chia cho tổng số các trị số đo $\bar{X} = \frac{\sum f_c \cdot X_c}{n}$ Cách 3: Phương pháp dùng đại lượng trung bình chỉ định tùy ý $\bar{X} = M + i \cdot \frac{\sum f_c X'}{n}$	slide	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.		
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Cách tính số trung bình cộng theo 3 cách		GV chốt ý và diễn giải		
<u>Hướng dẫn tự học</u> Làm bài tập		Lắng nghe và ghi chép bài		

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn **Giảng viên**

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số:.07

Thời gian thực hiện: 135 phút

Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỔ (tt)

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỞ (tt)

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức về các bước tiến hành để xây dựng một hệ thống cơ sở thông qua nghiên cứu phân phối thực nghiệm và các thuộc tính của phân phối
- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng tiến hành một phân phối thực nghiệm, tính toán được các thuộc tính của phân phối đó
- Thái độ: Có thái độ tập trung, nghiêm túc trong khi tiến hành làm việc và nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống cơ sở qua tiến hành nghiên cứu phân phối thực nghiệm

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phân, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ôn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	BÀI 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CƠ SỐ (tt) 3.1 TẬP HỢP VÀ SẮP XẾP CÁC SỐ ĐO 3.2 CÁC ĐẶC TÍNH CỦA PHÂN PHỐI: 3.2.1. Đặc tính trung tâm: 3.2.2 Đặc tính tản mạn Trong một phân phối thực nghiệm đặc tính tản mạn được tính để đánh giá mức độ phân tán của dãy số. Hai phân phối thực nghiệm có cùng số trị số đo, có số trung bình cộng gần bằng nhau nhưng nội dung phân phối có thể khác nhau. Hàng số M: Độ lệch chuẩn (S): Tính độ lệch chuẩn để xét tính chất tương trưng của số trung bình cộng Tính độ lệch chuẩn theo 2 cách - Khi phân tích số trung bình cộng và độ lệch chuẩn ta có thể nhận định được	Chiếu slide	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.	Máy chiếu	
		GV chốt ý và diễn giải	Lắng nghe và ghi chép bài	Bảng	

ý nghĩa của một phân phối thực nghiệm, và từ đó ta có thể phân mẫu ra làm nhiều loại: + Loại rất + Loại lớn + Loại trung bình + Loại nhỏ + Loại rất nhỏ Sai số chuẩn của số trung bình cộng: Khoảng tin cậy: So sánh số trung bình cộng bằng phương pháp Student: Tính tương quan: 3.3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ: 3.3.1. Nguyên tắc xây dựng kí hiệu cỡ số: 3.3.2. Cách ghi kí hiệu cỡ số: 3.3.3. Giới thiệu một số cỡ số trang phục:	Chiều slide Đặt câu hỏi: GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu	
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Cách tính số trung bình cộng theo 3 cách				
<u>Hướng dẫn tự học</u> Làm bài tập				

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn
Giảng viên

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 08

Thời gian thực hiện: 135 phút

BÀI 4: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ THỐNG CỖ SÓ

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: **BÀI 4: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ THỐNG CỖ SÓ**

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức về những yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành một hệ thống cỡ số trang phục
- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành một hệ thống cỡ số trang phục
- Thái độ: Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong việc tiếp thu kiến thức và luôn có ý thức cập nhật những thông tin mới liên quan đến môn học.

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phân, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	BÀI 4: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ THỐNG CỖ SÓ 4.1 Mục tiêu 4.2 Nhân chủng và vùng dân cư Căn cứ vào hình thái bên ngoài của cơ thể (màu da, tóc, mắt, mũi...), các nhà khoa học đã chia dân cư thành ba chủng tộc chính: <i>Môn-gô-lô-it</i> (thường gọi là người da vàng), <i>Nê-grô-it</i> (người da đen) và <i>Ơ-rô-pê-ô-it</i> (người da trắng). Mỗi chủng người như vậy sẽ có tầm vóc khác nhau nên cỡ số trang phục cũng sẽ khác nhau. Trong vòng phát triển của bản thân mỗi cơ thể người cũng trải qua	Chiếu slide GV chốt ý và diễn giải Chiếu slide Đặt câu hỏi	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Chú ý lắng nghe và trả	Máy chiếu Bảng	

những giai đoạn khác nhau từ lúc sinh ra cho đến khi chết đi. Mỗi giai đoạn phát triển như vậy hình thái cơ thể cũng khác nhau nên cỡ số trang phục cũng không giống nhau. 4.3 Nghề nghiệp 4.4 Thời gian Xã hội loài người luôn phát triển, con người cũng luôn được thay đổi điều kiện sống và làm việc. Tầm vóc của con người theo từng thời kỳ cũng sẽ thay đổi theo. Nên hệ thống cỡ số trang phục cũng sẽ thay đổi để phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể 4.5 Thời hạn sử dụng Sau những khoảng thời gian nhất định thì cỡ thể con người cũng có những thay đổi cụ thể (thường từ 10 năm đến 15 năm). Sau những khoảng thời gian đó thì những bảng hệ thống cỡ số trang phục cũ sẽ không còn phù hợp. Cần tiến hành nghiên cứu mới để phù hợp với điều kiện xã hội thực tế.	GV chốt ý và diễn giải	lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu	
<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Tổng kết ý chính				
<u>Hướng dẫn tự học</u> Học bài				

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường CĐ Lý Tự Trọng Giáo trình Cơ sở thiết kế trang phục của trường ĐH Công nghiệp
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 201

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn **Giảng viên**

Phạm Thị Thanh Thúy

Phạm Thị Thanh Thúy

Giáo án số: 09

Thời gian thực hiện: 180 phút

BÀI 5: SỰ LIÊN QUAN GIỮA CƠ THỂ NGƯỜI VÀ THIẾT KẾ

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

Tên bài học: BÀI 5: SỰ LIÊN QUAN GIỮA CƠ THỂ NGƯỜI VÀ THIẾT KẾ

Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức về những yếu tố liên quan giữa cơ thể người và thiết kế
- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng ứng dụng sự khác nhau giữa cơ thể người vào công việc thiết kế
- Thái độ: Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong việc tiếp thu kiến thức và luôn có ý thức cập nhật những thông tin mới liên quan đến môn học.

Đồ dùng và phương tiện dạy học:

Bảng phấn, máy tính, máy chiếu, giáo trình.

I. Ôn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Điểm danh

Nhắc nhở lớp đồng phục, tác phong học sinh-sinh viên

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động giảng dạy		Phương tiện dạy học	Thời gian (phút)
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò		
	BÀI 5: SỰ LIÊN QUAN GIỮA CƠ THỂ NGƯỜI VÀ THIẾT KẾ 5.1 Mục tiêu 5.2 Phân loại hình dáng cơ thể người Dáng chuẩn Dáng gù Dáng ưỡn Một số dáng khuyết tật khác 5.3 Công thức thiết kế chung 5.4 Sự liên quan giữa cơ thể người và thiết kế 5.5 Ví dụ	Chiếu slide GV chốt ý và diễn giải	Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi. Lắng nghe và ghi chép bài	Máy chiếu Bảng Máy chiếu	

